

Bản án số: 49/2024/HNGĐ-ST
Ngày 11-9-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Triệu Thị Thu Hương

2. Bà Ngô Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2024/TLST-HNGĐ ngày 20-6-2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06-8-2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20/8/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bàn Thị B, sinh năm 1997. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái.

2. *Bị đơn:* Anh Lý Văn T, sinh năm 1989. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20-8-2024, bản tự khai, nguyên đơn chị Bàn Thị B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lý Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái vào ngày 17/3/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T chơi bời, cờ bạc, thường xuyên uống rượu về đánh đập vợ con. Chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Do cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên chị đã đưa các con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, nhưng anh T vẫn thường xuyên uống rượu và lên quấy rối, dọa nạt vợ con. Nay chị B xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án nhân dân huyện Văn Yên giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Anh, chị có 02 con chung là Bàn Thị L sinh năm 2012 nhưng đến năm 2013 mới đi làm giấy khai sinh nên lấy ngày sinh là ngày 12/6/2013 (khi

đó chưa đăng ký kết hôn nên khai sinh lấy họ của mẹ) và cháu Lý Minh Đ sinh ngày 16/12/2013 hiện nay các con đang sinh sống cùng chị và ông bà ngoại. Ly hôn, chị B có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/7/2024 anh Lý Văn T trình bày: Anh và chị Bàn Thị B được tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh không đồng ý cho chị B đi làm việc tại quán hát nhưng chị B vẫn trốn đi và không chăm lo đến gia đình, chồng con. Đến năm 2021 chị B tự ý mang con về nhà bố mẹ đẻ tại xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai sinh sống. Từ đó vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Nay chị B làm đơn xin ly hôn anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Bàn Thị L sinh năm 2012 nhưng đến năm 2013 mới đi làm giấy khai sinh nên lấy ngày sinh là ngày 12/6/2013 (khi đó chưa đăng ký kết hôn nên khai sinh lấy họ của mẹ) và Lý Minh Đ sinh ngày 16/12/2013. Hiện nay các con đang ở cùng ông bà ngoại. Ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 02 con, không yêu cầu chị B phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/7/2024 của cháu Lý Minh Đ và Bàn Thị L đều xác định: Các cháu là con của mẹ Bàn Thị B và bố Lý Văn T, hiện nay các cháu đang sinh sống cùng ông bà ngoại và theo học tại xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai. Nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ các cháu ly hôn, thì nguyện vọng của các cháu là được ở cùng mẹ và ông bà ngoại để ổn định cuộc sống và việc học tập.

Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã ra thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải; trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh Lý Văn T nhưng anh T không có mặt theo yêu cầu của Tòa án.

Do anh T không có mặt theo thông báo của Tòa án, nguyên đơn chị Bàn Thị B có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bàn Thị B; Xử cho chị Bàn Thị B được ly hôn anh Lý Văn T,

giao con là Bàn Thị L sinh ngày 12/6/2013 và cháu Lý Minh Đ sinh ngày 16/12/2013 cho chị B trực tiếp chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, nợ chung: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc chị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Lý Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái. Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Nguyên đơn chị Bàn Thị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lý Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị B, anh T theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bàn Thị B và anh Lý Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái vào ngày 17/3/2017 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Tại bản tự khai chị B, anh T đều xác định: Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách vợ chồng không còn hòa hợp dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau. Từ những lời khai của chị B, anh T cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị B và anh T thực sự trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có căn cứ cho chị B được ly hôn anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị Bàn Thị B và anh Lý Văn T có 02 con chung là Bàn Thị L sinh ngày 12/6/2013 và Lý Minh Đ sinh ngày 16/12/2013 hiện đang sống cùng với chị B và ông bà ngoại, đang được theo học ổn định tại xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai. Ly hôn, chị B và anh T đều có nguyện vọng được nuôi cả 02 con và không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con phải cấp dưỡng. Tuy nhiên, quá trình Tòa án giải quyết, báo cáo đương sự hòa giải nhưng anh T vắng mặt không có lý do, điều đó cho thấy anh T không có thiện chí hòa giải, mặt khác tại biên bản lấy lời khai ngày 29/7/2024 cháu Bàn Thị L và Lý Minh Đ đều có lời khai thể hiện các cháu có nguyện vọng được ở với mẹ và ông bà ngoại vì hiện nay cuộc sống và việc học tập của các cháu rất ổn định cùng mẹ và ông bà ngoại tại xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Hội đồng xét xử thấy rằng để đảm bảo sự ổn định về cuộc sống và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và theo nguyện vọng của cháu L, cháu Đ, cần giao cả 02 con cho chị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Xét thấy anh T vắng mặt tại Tòa án, chị B cũng không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Bàn Thị B và anh Lý Văn T đều xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[5] *Về án phí*: Chị Bàn Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bàn Thị B được ly hôn anh Lý Văn T.

2. Về con chung: Giao 02 con là Bàn Thị L sinh ngày 12/6/2013 và Lý Minh Đ sinh ngày 16/12/2013 cho chị Bàn Thị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh Lý Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bàn Thị B phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000048 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái ngày 20-6-2024 (xác nhận chị B đã nộp đủ).

4. Quyền kháng cáo: Chị Bàn Thị B và anh Lý Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- UBND xã Lâm Giang, huyện Văn Yên;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; HCTP.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Mai Thị Thu Hương